Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 11.06.2019 14:49:50 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 192 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 6 năm 2019*

BÁO CÁO
Thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục nghề nghiệp

Thực hiện Công văn số 1814/UVHGDTTN14 ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội về việc báo cáo việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục nghề nghiệp (GDNN), Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ GDNN

1. Đánh giá hệ thống văn bản pháp luật về GDNN; công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện quy định của Luật GDNN thời gian qua

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực GDNN đã được Quốc hội, Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng, ban hành đã tạo hành lang pháp lý để các địa phương thực thi quản lý nhà nước trên lĩnh vực này ngày càng chặt chẽ, hiệu quả; đồng thời giúp các cơ sở GDNN, cơ sở hoạt động GDNN căn cứ tổ chức thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Năm 2014, Quốc hội khóa XIII ban hành Luật Giáo dục nghề nghiệp thay thế Luật Dạy nghề năm 2006 và chính thức có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015; Chính phủ ban hành Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp, Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp và một số nghị định khác có liên quan lĩnh vực GDNN; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành nhiều Thông tư mới quy định, hướng dẫn thực hiện các Nghị định của Chính phủ về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Trên cơ sở các văn bản Quy phạm pháp luật về lĩnh vực GDNN đã ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp nghiên cứu, triển khai thực hiện. Các hình thức tuyên truyền phổ biến, như: đăng trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và trên các các phương tiện truyền thông đại chúng của địa phương, cùng với các hội nghị sơ tổng kết, hội nghị tập huấn của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội do tỉnh, huyện và cơ sở tổ chức.

Nhìn chung, việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản Quy phạm pháp luật về lĩnh vực GDNN thời gian qua được tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, qua đó nhận thức của các cấp, các ngành, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các tầng lớp nhân dân được nâng lên đáng kể, góp phần hiện thực hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đi vào cuộc sống.

2. Về mạng lưới cơ sở Giáo dục nghề nghiệp

Hiện nay, toàn tỉnh có 22 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó: loại hình công lập 16 cơ sở; loại hình tư thục 06 cơ sở. Cụ thể:

- Cơ sở GDNN công lập

+ Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh: Nhiệm vụ đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nghề, quy mô đào tạo 700 – 900 học sinh, sinh viên/ năm.

+ Trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh: Nhiệm vụ đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng, quy mô đào tạo 400 - 500 học sinh/ năm.

+ Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật: Nhiệm vụ đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp và dạy nghề dưới 03 tháng, quy mô đào tạo 400 - 500 học sinh/ năm.

+ Trường Trung cấp Y tế Tây Ninh: Nhiệm vụ đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp, quy mô đào tạo 200 - 300 học sinh/ năm.

+ Trung tâm Dịch vụ việc làm Tây Ninh (đã giao quyền tự chủ tài chính): Nhiệm vụ đào tạo trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng, quy mô đào tạo 1.500 – 2.000 học viên/ năm.

+ Trung tâm Khuyến nông tỉnh: Tham gia đào tạo nghề dưới 3 tháng cho LĐNT theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với 4 nghề, quy mô đào tạo từ 150 – 200 học viên/năm.

+ Trung tâm Học tập - Sinh hoạt thanh thiếu nhi Tây Ninh: Tham gia đào tạo nghề dưới 3 tháng cho lao động nông thôn (LĐNT) theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với 01 nghề (nấu ăn), quy mô đào tạo từ 30 – 50 học viên/năm.

+ 09 Trung tâm GDNN - GDTX các huyện, thành phố: Nhiệm vụ đào tạo trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 03 tháng cho LĐNT theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, quy mô đào tạo 250 - 300 học viên/năm/trung tâm. Tuy nhiên, hiện nay chỉ có 7 trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện có tổ chức đào tạo nghề cho LĐNT và 01 Trung tâm GDNN – GDTX huyện Hòa Thành tổ chức đào tạo nghề lái xe hạng B2 và hạng C, bình quân mỗi năm đào tạo từ 400 – 500 học viên.

- Cơ sở GDNN tư thục

+ Trường Trung cấp Tân Bách Khoa: Nhiệm vụ đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp, quy mô đào tạo 200 - 400 học sinh/ năm.

+ Trường Trung cấp Á Châu: Nhiệm vụ đào tạo trình độ trung cấp, sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng, quy mô đào tạo 200 - 400 học sinh/năm.

+ Trung tâm lái xe Thành Đạt: Tham gia đào tạo trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng, quy mô đào tạo 2.000 – 2.500 học viên/ năm.

+ Trung tâm đào tạo lái xe ô tô Tây Ninh: Tham gia đào tạo trình độ sơ cấp, quy mô đào tạo 800 – 1.200 học viên/năm.

+ Công ty cổ phần Doanh nhân: Tham gia đào tạo trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng cho LĐNT theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, quy mô đào tạo 1.500 - 2.000 học viên/ năm.

+ Công ty cổ phần đầu tư phát triển và giáo dục TPA: Tham gia đào tạo 18 nghề trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng cho LĐNT, quy mô đào tạo từ 800 – 1.000 học viên/ năm.

***Quy hoạch mạng lưới cơ sở Giáo dục nghề nghiệp**

Thực hiện Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTBXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn việc sáp nhập trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp công lập cấp huyện thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên, ngày 25/8/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1981/QĐ-UBND ban hành đề án tổ chức lại Trung tâm giáo dục thường xuyên thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên cấp huyện thuộc tỉnh Tây Ninh. Trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên các huyện, thành phố.

Thực hiện Công văn số 3487/LĐTBXH-TCGDNN ngày 23/8/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc rà soát, đánh giá cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngày 27/9/2018 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2414/QĐ-UBND về Đề án sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Theo Đề án, trong năm 2019 Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng đề án tổ chức sáp nhập trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh và trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh vào trường Cao đẳng nghề Tây Ninh.

3. Việc quản lý, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo

Những năm qua tỉnh tập trung nguồn lực cùng với ngân sách trung ương thông qua nguồn vốn Dự án *"Đổi mới và phát triển dạy nghề"* thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề đã đầu tư 61,97 tỷ đồng cho các trường trọng điểm và 9 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện để xây mới, sửa chữa nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng – kỹ thuật khá đồng bộ, đáp ứng được nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương. Trong đó: Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh được đầu tư: 47,58 tỷ (37 tỷ đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn ngân sách địa phương, 10,58 tỷ đầu tư mua sắm máy móc – trang thiết bị từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia nâng cao năng lực đào tạo nghề và ngân sách địa phương hỗ trợ); Trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh đầu tư: 6,65 tỷ để mua sắm máy móc – trang thiết bị từ nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia nâng cao năng lực đào tạo nghề và thực hiện Đề án 1956; 9 Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp huyện đầu tư: 7,74 tỷ mua sắm thiết bị từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia thực hiện Đề án 1956.

Hàng năm, Trường Cao đẳng nghề, Trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh và Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Tây Ninh quan tâm tạo điều

kiện cho đội ngũ giảng viên, giáo viên đi học tập thực tế ở các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để làm quen với các thiết bị công nghệ tiên tiến, từ đó điều chỉnh chương trình, giáo trình, học liệu trong giảng dạy cho phù hợp với thị trường lao động và yêu cầu tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp. Chính vì vậy, những năm gần đây các học viên được đào tạo nghề sau khi tốt nghiệp đều được các doanh nghiệp trực tiếp đến tuyển dụng; số học viên tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sau đào tạo cũng tự tìm được việc làm phù hợp, tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp đạt từ 90% trở lên (trừ khối ngành sức khỏe).

4. Việc lập, giao và thực hiện kế hoạch ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp của địa phương

Công tác chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thực hiện còn chậm. Hiện nay, chỉ có Trung tâm Dịch vụ việc làm Tây Ninh thực hiện theo cơ chế tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính; Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh tự chủ về tài chính được khoảng 15 - 20%, các đơn vị công lập khác tự chủ được một phần kinh phí do còn khó khăn trong tổ chức và hoạt động.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân bổ kinh phí đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai thực hiện. Từ năm 2016 – 2018, ngân sách nhà nước chi cho các đơn vị sự nghiệp đào tạo và dạy nghề của khối tỉnh: 406,1 tỷ đồng (cụ thể: năm 2016 là 129,9 tỷ; năm 2017 là 133,7 tỷ; năm 2018 là 142,5 tỷ).

5. Việc xây dựng và kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý GDNN

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thường xuyên rà soát, chọn cử cán bộ quản lý tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, các lớp tập huấn do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đảm bảo năng lực quản lý.

- Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Về tổ chức bộ máy quản lý cấp phòng, khoa, phụ trách bộ môn thuộc các trường, trung tâm được sắp xếp, bố trí đủ biên chế, hoạt động ổn định; cán bộ quản lý cấp trường (BGH) hiện nay đối với trường Cao đẳng nghề 3/3 người, trường Trung cấp nghề khu vực Nam Tây Ninh 3/3 người, trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật 1/3 người (khuyết 02 người do nghỉ hưu theo chế độ), trường Trung cấp Y tế Tây Ninh 1/3 người (khuyết 02 người, trong đó 01 trường hợp bổ nhiệm lại nhưng chưa đủ chuẩn theo quy định, 01 người do nghỉ hưu theo chế độ), trung tâm Dịch vụ việc làm Tây Ninh (BGĐ) 2/2 người, trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Hòa Thành 2/3 người (còn khuyết 01 PGĐ do chuyển công tác).

- Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục: Về tổ chức bộ máy quản lý cấp phòng, khoa thuộc các cơ sở đào tạo và thành phần Ban Giám hiệu, BGĐ, HĐQT cơ bản đảm bảo theo quy định. Hiện nay, Hội đồng quản trị và Ban Giám hiệu trường Trung cấp Tân Bách Khoa 3/3 người, trường Trung cấp Á Châu 3/3 người, trung tâm đào tạo lái xe Thành Đạt (BGĐ) 1/1 người, trung tâm đào tạo lái xe ô tô Tây Ninh (BGĐ 1/1 người và HĐQT 3/3 người).

- Tổng số cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, nhân viên làm việc ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngày càng phát triển mạnh cả về số lượng và chất

lượng. Tính đến tháng 12/2018, toàn hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh có 585 người, trong đó trình độ tiến sỹ 07 người, thạc sỹ và tương đương 104 người, đại học 310 người, cao đẳng 20 người, trung cấp 110 người, trình độ khác 43 người. Về cơ bản đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý thuộc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đều đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ và kỹ năng sư phạm. Hàng năm, các trường trung cấp, cao đẳng đều tổ chức hội giảng cho giáo viên dạy nghề, hội thi thiết bị dạy nghề và hội thi tay nghề cho giảng viên, giáo viên vòng trường, hội thi tay nghề cấp tỉnh cho học sinh, sinh viên.

6. Công tác khuyến khích xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp tại địa phương; cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động đào tạo nghề nghiệp; cơ chế, chính sách đối với hoạt động đào tạo nghề nghiệp tại địa phương; việc gắn đào tạo nghề với xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, gắn đào tạo nghề nghiệp cho người lao động với việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn

- Công tác khuyến khích xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp tại địa phương: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao. Năm 2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quyết định số 192/QĐ-UBND về tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xã hội hoá trên các lĩnh vực giáo dục đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá và thể dục thể thao tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2013-2015. Ngày 24/6/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND kèm theo Đề án đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, y tế, văn hóa và thể dục thể thao tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 – 2021. Trên cơ sở đó tỉnh đề ra một số cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng để thu hút các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân có tiềm lực kinh tế đầu tư vào lĩnh vực đào tạo nghề. Từ khi ban hành đến nay tỉnh đã thu hút được một số doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực này, như: Trường Trung cấp Tân Bách Khoa, trường Trung cấp Á Châu, trung tâm dạy nghề lái xe Thành Đạt, trung tâm đào tạo lái xe ô tô Tây Ninh, Công ty cổ phần Doanh Nhân, Công ty cổ phần đầu tư phát triển và giáo dục TPA… với quy mô đào tạo mỗi năm khoảng 7.500 học viên (trình độ đào tạo trung cấp, sơ cấp, đào tạo thường và dưới 3 tháng). Sự ra đời của các cơ sở GDNN tư thục đã góp phần đa dạng hóa các hình thức đào tạo, giúp cho người học có thêm nhiều sự lựa chọn ngành/nghề phù hợp với khả năng và điều kiện kinh tế gia đình, cùng với nhà nước đào tạo nguồn nhân lực cho địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động đào tạo nghề nghiệp: Những năm trước đây trung ương và địa phương chưa có văn bản nào hướng dẫn, quy định cụ thể về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề. Mới đây Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 hướng dẫn việc hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo đó, nhà nước hỗ trợ cho các đối tượng là lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa được tham gia học nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai Thông tư trên đến các các địa phương, cơ sở GDNN và các doanh nghiệp trên

địa bàn biết, thực hiện. Tuy nhiên, do đây là chính sách mới cần có sự hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

- Về cơ chế, chính sách đối với hoạt động đào tạo nghề nghiệp tại địa phương: Trong những năm qua Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản nhằm cụ thể hóa các chính sách của Trung ương như:

+ Chính sách miễn, giảm học phí cho các đối tượng theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020-2021. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 73/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ học kỳ II năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

+ Chính sách đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Thông tư 43/2016-TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm. Năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 1448/UBND-KGVX về việc hỗ trợ chi phí đào tạo cho thanh niên hoàn thành NVQS từ năm 2017 trở về trước. Hiện nay, UBND tỉnh đang xem xét ban hành Quyết định định mức kinh tế - kỹ thuật hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng.

+ Chính sách hỗ trợ kinh phí học nghề theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020". Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 80/2014/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 về việc điều chỉnh tăng hỗ trợ tiền ăn cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020; Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 về việc Phê duyệt danh mục nghề và định mức chi phí đào tạo nghề cho người khuyết tật và lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2016.

- Việc gắn đào tạo nghề với xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, gắn đào tạo nghề nghiệp cho người lao động với việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương: Đào tạo nghề gắn với xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới là chủ trương nhất quán của tỉnh từ trước đến nay. Vì vậy, trong những năm qua UBND tỉnh luôn quan tâm chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp trong tỉnh thực hiện các giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc hỗ trợ người lao động tham gia học giáo dục nghề nghiệp. Kết quả từ năm 2015 đến 2018 cùng với ngân sách trung ương, tỉnh đã chi hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp giáo dục nghề nghiệp được miễn học phí 21.468 người, với tổng kinh phí thực hiện trên 23,154 triệu đồng. Việc tổ chức đào tạo nghề cho các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ là đã góp phần giúp cho người lao động có tay nghề, có cơ hội xin được việc hoặc tự tạo việc làm phù hợp tại nhà, từ đó có thêm thu nhập và cải thiện cuộc sống gia đình; nhiều gia đình trước đây cuộc sống còn khó khăn thuộc diện hộ

nghèo ở địa phương nay đã vươn lên thoát nghèo. Đặc biệt đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã góp phần nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo gắn với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

7. Các chính sách của Đảng, Nhà nước thực hiện đối với người học giáo dục nghề nghiệp ở địa phương thời gian qua

Ngân sách nhà nước đã thực hiện hỗ trợ cho vay ưu đãi, hỗ trợ kinh phí học nghề từ năm 2015 – 2018 là: 160.888.086.500 đồng, bao gồm các nội dung sau:

- Thực hiện Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐ-TBXH ngày 30/3/2016 Thông tư liên bộ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020-2021. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 73/2016/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ học kỳ II năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Theo đó, năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019, toàn tỉnh có 3.133 em học sinh, sinh viên học giáo dục nghề nghiệp được miễn, giảm học phí, tổng số tiền 9.330.730.000 đồng.

- Chính sách đối với thanh niên hoàn thành NVQS, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại Thông tư số 43/2016-TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo việc làm và quỹ quốc gia về việc làm. Từ năm 2015 – 2018 có 1.143 Thanh niên tham gia học nghề qua Thẻ, số tiền hỗ trợ 12.977.796.500 đồng.

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng theo Quyết định số 157/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Từ năm 2015 – 2018 toàn tỉnh có 8.178 học sinh, sinh viên được vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội, số tiền 112.500.000.000 đồng.

- Chính sách hỗ trợ kinh phí học nghề theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020"; Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 2015 – 2018 số lao động nông thôn được học nghề là 17.346 người, kinh phí thực hiện 26.079.560.000 đồng.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp

Hàng năm, UBND tỉnh chỉ đạo và giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục nghề nghiệp. Các nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát bao gồm: Công tác tuyển, tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp. Tuyển sinh đối tượng là học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp các ngành, nghề trình độ trung cấp; việc thực hiện chính sách miễn, giảm học phí cho đối tượng này. Các điều kiện về thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục

nghề nghiệp; các điều kiện bảo đảm chất lượng trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp khi được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Việc tổ chức đào tạo liên thông, liên kết đào tạo, đặt lớp đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, hình thức và địa điểm đào tạo. Ngoài ra, Ban Văn hóa Xã hội Hội đồng Nhân dân tỉnh cũng tổ chức giám sát hoạt động dạy nghề của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Qua thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đoàn đã có báo cáo đánh giá và yêu cầu các cơ sở giáo dục nghề nghiệp kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; đồng thời bổ sung, hoàn thiện hồ sơ sổ sách, các điều kiện đầu tư đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo phục vụ nhu cầu dạy và học. Qua thanh tra, kiểm tra chưa phát hiện cơ sở đào tạo nào vi phạm pháp luật phải đến mức xử lý kỷ luật.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP Ở ĐỊA PHƯƠNG

1. Ưu điểm

- Công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp những năm qua được triển khai thực hiện nghiêm túc, các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực GDNN được phổ biến kịp thời đến các sở, ban, ngành, địa phương, các doanh nghiệp và mọi người dân biết thông qua các hội nghị sơ, tổng kết và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Công tác đào tạo giáo dục nghề nghiệp thời gian qua đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao trình độ dân trí, nghề nghiệp cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Mạng lưới các cơ sở Giáo dục Nghề nghiệp ngày càng mở rộng, giúp cho người lao động có cơ hội lựa chọn nghề nghiệp thích hợp, để tự tạo việc làm và tìm việc làm trong các thành phần kinh tế.

- Đội ngũ quản lý, giảng viên, giáo viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý từng bước được nâng lên về số lượng và chất lượng.

- Chương trình, nội dung đào tạo các trường thực hiện theo Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Chính sách đầu tư cho công tác đào tạo nghề hàng năm được tăng cường, tập trung, nhất là đầu tư cơ sở vật chất cho các trường dạy nghề trọng điểm, sử dụng nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước, từ chương trình mục tiêu quốc gia.

- Công tác quản lý Nhà nước về dạy nghề được chấn chỉnh, từng bước đi vào nề nếp. Các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề đã được tăng cường, chất lượng dạy nghề từng bước được nâng lên.

- Học sinh sau khi tốt nghiệp cơ bản đều tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề đã học và thu nhập ổn định, điều này có tác động tích cực đến tâm lý của người học và phụ huynh học sinh.

- Việc giao quyền tự chủ cho Trung tâm Dịch vụ việc làm Tây Ninh đã góp phần giảm chi ngân sách của địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Nhận thức của phụ huynh và các em đối với học nghề còn hạn chế, đa số các phụ huynh muốn con em vào đại học là mục tiêu hàng đầu; Việc tuyển sinh vào đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo có nhiều thay đổi (chỉ tiêu tuyển sinh ngày càng tăng, điểm chuẩn hạ thấp, thời gian tuyển sinh kéo dài nên đã thu hút phần lớn học sinh vào học đại học) dẫn đến các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gặp nhiều khó khăn trong công tác tuyển sinh.

- Việc thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực đào tạo nghề còn chậm, chưa huy động được các nguồn lực và tiềm năng của xã hội, chủ yếu từ nguồn thu học phí do người học đóng góp và ngân sách nhà nước cấp. Việc liên doanh, liên kết giữa cơ sở đào tạo nghề với các doanh nghiệp trong lĩnh vực này còn nhiều hạn chế.

- Cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo nghề đã được quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ, thiết bị, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển của các doanh nghiệp, nhất là đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao.

- Công tác hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông thực hiện chưa thường xuyên, rộng khắp đến từng đối tượng; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, THPT tham gia vào học trường nghề, trung cấp chuyên nghiệp đạt thấp.

2.2. Nguyên nhân

- Công tác thông tin, tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp chưa rộng khắp đến từng đối tượng; tư tưởng muốn làm thầy, ngại làm thợ trong một bộ phận phụ huynh và các em học sinh đã làm ảnh hưởng đến việc tuyển sinh vào các trường nghề.

- Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề ở các cơ sở công lập tuy có quan tâm đầu tư nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu đào tạo.

- Kỹ năng thực hành của một bộ phận giáo viên chưa theo kịp với sự phát triển của khoa học công nghệ.

- Mối quan hệ giữa cơ sở đào tạo nghề với doanh nghiệp chưa được phát huy hết trách nhiệm. Thông tin về cung, cầu lao động từ thị trường lao động còn thiếu, nên việc định hướng xây dựng ngành nghề, chỉ tiêu và trình độ đào tạo hàng năm chưa sát với thực tiễn.

- Vai trò của doanh nghiệp chưa được phát huy, một số doanh nghiệp chưa phối hợp tốt với các cơ sở đào tạo nghề trong tuyển sinh, đào tạo và tuyển dụng lao động vào làm việc.

2.3. Giải pháp

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị từ nguồn vốn của Trung ương và địa phương để đáp ứng nhu cầu đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Vận động các doanh nghiệp tham gia vào đào tạo, giải quyết việc làm cho người lao động; đồng thời Trung ương sớm nghiên cứu ban hành văn bản quy

phạm pháp luật buộc các doanh nghiệp phải có trách nhiệm cùng với nhà nước đào tạo nghề cho người lao động.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025".

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên ở các cơ sở GDNN đảm bảo đạt chuẩn về chuyên môn, kỹ năng sư phạm, nghiệp vụ quản lý, ngoại ngữ, tin học theo quy định.

- Tăng cường hợp tác với các nước phát triển thực hiện chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp tiên tiến của thế giới, qua đó giúp người học phát huy hết tiềm năng sáng tạo, nâng cao năng lực tay nghề, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tại, Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi bổ sung Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ.

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu ban hành khung về định mức kinh tế - kỹ thuật đào tạo trình độ sơ cấp, dưới ba tháng các ngành, nghề để địa phương áp dụng thực hiện đạt hiệu quả.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- UBVHGDTNTNNĐ của QH;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- PTVP, PCVP Nhung;
- Lưu: VT. VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh. Tuấn

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc